





-Thân màu trắng biểu thị cho Tự Tính Thanh Tịnh không dơ, chẳng vương bởi hai chướng là: Sở Tri Chướng và Phiền Não Chướng

-11 mặt biểu thị cho Đức thành tựu của 11 Địa.

Mặt trên cùng là mặt Phật biểu thị cho Đức thành tựu Phật Quả của Địa thứ mười một, cũng có ý nói là: “Người đáng được dùng thân Phật để cứu độ thì hiện thân Phật để nói Pháp”.

10 mặt còn lại biểu thị cho Diệu Tướng viên mãn đầy đủ Nhân Hạnh của 10 Địa, tức thành tựu Diệu Quả đã được.

-4 cánh tay biểu thị cho 4 Trí Nội Chứng

Tay cầm hoa sen biểu thị cho Diệu Quán Sát Trí

Tay cầm bình Quân Trì biểu thị cho Bình Đẳng Tính Trí.

Tay cầm tràng Hạt biểu thị cho Đại Viên Kính Trí

Tay tác Thí Vô Úy Ấn biểu thị cho Thành Sở Tác Trí.

. ) **Thập Nhất Diện Thân Chú Tâm Kinh** ghi nhận rằng:

Tôn Tượng có 11 mặt, 4 tay. Bên phải: Tay thứ nhất cầm tràng hạt, tay thứ hai kết Thí Vô Úy Ấn. Bên trái: Tay thứ nhất cầm hoa sen, tay thứ hai cầm bình Quân Trì.

11 mặt gồm có: 3 mặt ngay phía trước có tướng tịch tĩnh (hay Từ Bi), 3 mặt bên trái có tướng uy nộ, 3 mặt bên phải có tướng lộ răng nanh bén, 1 mặt phía sau có tướng cười giận, 1 mặt bên trên có tướng Như Lai (1 Hóa Phật của A Di Đà Phật)

Trong mào trên mỗi đầu đều có vị Hóa Phật. Thân tượng có mọi loại anh lạc trang nghiêm



) **Đà La Ni Tập Kinh**, một vài Kinh do Ngài Huyền Trang dịch và hình tượng lưu bố trong nhân gian thì Thập Nhất Diện Quán Thế Âm có 11 mặt và 2 tay với tay bên phải cầm Pháp Khí (hoặc cầm bình Quân Trì với hoa sen), tay bên trái cầm tích trượng (hoặc đeo tràng hạt và kết Dữ Nguyệt Ấn)



- 11 mặt: biểu thị cho 11 Địa
- Tay cầm Pháp Khí (bình Quân Trì hoặc hoa sen): biểu thị cho Phước Trí Thanh Tịnh vốn có trong Bản Tâm của muôn loài.
- Tay cầm Tích Trượng (hoặc đeo tràng hạt và kết Dữ Nguyệt Ấn): biểu thị cho ý nghĩa cắt đứt 108 Phiền Não cho tất cả chúng sinh



.) Ngoài ra còn lưu truyền Tôn Tượng 11 mặt có 6 tay, 8 tay, 40 tay, 42 tay...

\_ Tôn tượng 11 mặt có 6 cánh tay, hai tay chắp giữa ngực, bên trái: tay thứ hai cầm bánh xe, tay thứ ba cầm hoa sen. Bên phải: tay thứ hai cầm cái bình, tay thứ ba cầm tràng hạt



- 11 mặt biểu thị cho 10 Địa và Phật Địa
- Hai tay chắp giữa ngực: biểu thị cho Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) ban cho những thành tựu tối cao và thông thường
- Tay cầm bánh xe: biểu thị cho việc vận chuyển Chính Pháp giúp cho chúng sinh dứt trừ nghiệp Luân Hồi
- Tay cầm hoa sen: biểu thị cho sự giúp cho tất cả chúng sinh thành tựu mọi loại Công Đức
- Tay cầm cái bình: biểu thị cho sự rưới nước Cam Lộ tràn khắp, ban Phước cho chúng sinh
- Tay cầm tràng hạt: biểu thị cho việc giúp cho tất cả chúng sinh gieo trồng hạt giống Bồ Đề, dứt trừ 108 phiền não

- \_ Tôn tượng 11 mặt, 8 cánh tay:
- Thân màu trắng có 11 mặt xếp thành 5 tầng :
- 3 mặt của tầng một có mặt chính giữa màu trắng, mặt bên phải màu xanh lục, mặt bên trái màu đỏ
- 3 mặt của tầng thứ hai có mặt chính giữa màu xanh lục, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái màu trắng
- 3 mặt của tầng thứ ba có mặt chính giữa màu đỏ, mặt bên phải màu trắng, mặt bên trái màu xanh lục. Tất cả khuôn mặt đều có mắt dài và nhỏ như đang mỉm cười
- 1 mặt của tầng thứ tư là khuôn mặt màu đen biểu lộ sự phẫn nộ, miệng lộ răng nanh, có 3 mắt và tóc màu cam dựng đứng
- 1 mặt của tầng thứ năm là khuôn mặt hiền hòa màu đỏ đội vương miện
- 2 tay đầu tiên chắp lại trước ngực cầm viên ngọc báu

Bên phải: Tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba kết Diệu Thí Thắng Ân, tay thứ tư cầm Pháp Luân

Bên trái: Tay thứ hai cầm hoa sen vàng, tay thứ ba cầm bình có chứa nước Cam Lộ, tay thứ tư cầm cung tên



-11 mặt: biểu thị cho 11 Địa (Hoan Hỷ Địa, Ly Cầu Địa, Phát Quang Địa, Diệu Tuệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Tuệ Địa, Pháp Vân Địa, Phật Địa)

-Tay cầm tràng hạt: biểu thị cho việc gieo trồng hạt giống Bồ Đề, dứt trừ 108 phiền não

-Tay kết Diệu Thí Thắng Ân: biểu thị cho việc ban cho sức tương ứng với Pháp Lực vô biên

-Tay cầm Pháp Luân (bánh xe Pháp): biểu thị cho việc vận chuyển Chính Pháp giúp cho chúng sinh dứt trừ nghiệp Luân Hồi

-Tay cầm hoa sen vàng: biểu thị cho sự khai mở Phước Trí vốn có trong Tâm của tất cả chúng sinh

-Tay cầm bình chứa nước Cam Lộ: biểu thị cho sự rưới Cam Lộ tràn khắp, ban Phước cho chúng sinh

-Tay cầm cung tên: biểu thị cho sự khiến cho chúng sinh sớm kết được duyên lành



\_Tôn Tượng 11 đầu có 40 cánh tay kết Ấn và cầm các khí trượng



-11 đầu biểu thị cho 10 Ba La Mật và Phật Địa

40 tay (tức 40 Pháp) biểu thị cho **5 Trí Tuệ của Như Lai** nhằm minh họa cho Vạn Đức cứu cánh là:

**1.NHU LAI BỘ** (Tathāgata-kulāya): biểu thị cho **Pháp Giới Thể Tính Trí** (Dharma-dhātu-prakṛti-jñāna) là cái Trí thâm nhập khắp nơi của Pháp Giới, 8 tay thuộc Bộ này là: Hóa Phật, Dây Lụa, Thí Vô Úy, Phát Trần Trắng, Bàng Bài, Việt Phủ, Kịch Báu, Dương Liễu minh họa cho Pháp **Tức Tai** (Śāntika) là pháp tiêu trừ các loại bệnh nạn, việc ác của thân mình hoặc người khác.

**2.KIM CANG BỘ** (Vajra-kulāya): biểu thị cho **Đại Viên Kính Trí** (Adarśa-jñāna) là cái Trí phản chiếu mọi sự vật mà không dính mắc vào sự vật nào, cũng không bị sự vật ấy động chạm hay lay động được. Có 8 tay thuộc Bộ này là Bạt Chiết La (Tam Cổ Kim Cương), Chày Kim Cương (Độc Cổ Kim Cương), Kiếm báu, Cung điện, Bánh xe vàng (Kim Luân), Bát báu, Nhật Tinh Ma Ni, Nguyệt Tinh Ma Ni minh họa cho Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka) là pháp tu chiết phục các nhóm ác hoặc điều phục các người ác.

**3. BẢO BỘ** (Ratna-kulāya): biểu thị cho **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatā-jñāna) là cái trí phô bày tâm thức Từ Bi Bình Đẳng. Tám tay thuộc Bộ này là: Ngọc Như Ý, Kinh Báu, cây Cung Báu, Hoa Sen Trắng, Hoa Sen xanh, Chuông báu, Hoa Sen tím, Chùm Bồ Đào minh họa cho Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika) là pháp tu tăng ích về Trí Tuệ, Phước Đức, Thọ Mệnh cho mình và người khác .

**4.LIÊN HOA BỘ** (Padma-kulāya): biểu thị cho **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna) là sự quán tưởng của Trí xem xét mọi tướng chung, tướng riêng của các pháp mà không hề bị ngăn ngại. Tám tay thuộc Bộ này là: Hộp Chuông, Gương báu, Ấn báu, Vòng ngọc, Hồ Bình, Quân Trì Bình, Hoa Sen hồng, Tích Trượng minh họa cho Pháp **Kính Ái** (Vaśikaraṇa) là pháp tu cho mình và người khác được Chư Phật, Bồ Tát gia hộ hoặc muốn được Quân Vương và mọi người yêu thương giúp đỡ .

**5.YẾT MA BỘ** (Karma-kulāya): biểu thị cho **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna) là cái trí khéo léo thi hành mọi việc của thế gian chuyển chúng thành phương tiện giải thoát. Tám tay thuộc Bộ này là: Thiết Câu, hai tay kết Thiền Định Ấn, Tràng Hạt, Hoa Báu, mũi Tên Báu, Rương báu, Độc Lâu, Mây Ngũ Sắc minh họa cho Pháp **Câu Triệu** (Ākarṣaṇi) là pháp triệu thỉnh Bản Tôn, chư Thần.









— Đặc biệt khi Tôn Tượng 11 đầu có một ngàn tay mắt thì được xưng tụng là **Thiên Thủ Thiên Nhân Thập Nhất Diện Quán Thế Âm**

Theo truyền thống của Phật Giáo Tây Tạng:

Ở vô lượng kiếp trước, với Tâm Đại Bi vô hạn, Quán Thế Âm Bồ Tát muốn cứu thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ sinh tử luân hồi, nên đối trước chư Phật 10 phương, Ngài phát nguyện rằng: ***“Nguyện cho con cứu được tất cả chúng Hữu Tình. Nếu có khi nào con mệt mỏi trong công việc lớn lao này thì nguyện cho thân con tan thành ngàn mảnh”***

Thoạt tiên Ngài xuống cõi Địa Ngục, sau đó đến cõi Nga Quý và tiến dần đến cõi Trời. Tại đây, Ngài nhìn xuống Thế Giới đau khổ với cái nhìn thấu hiểu của Thánh Trí thì Tâm Ngài bị xúc động sâu sắc. Vì mặc dù Ngài đã cứu nhiều chúng sinh thoát khỏi Địa Ngục nhưng vẫn còn có vô số chúng sinh khác đang sa vào. Điều này làm Ngài buồn rầu vô hạn. Trong một lúc, gần như Ngài đã mất niềm tin vào lời nguyện vĩ đại mà Ngài đã tuyên thệ và thân thể Ngài liền nổ tung thành ngàn mảnh. Giữa cơn tuyệt vọng, Ngài cầu cứu tất cả chư Phật. Ngay lập tức, hằng hà sa số chư Phật từ 10 phương đều hiện thân đến cứu giúp. Với Thần Lực nhiệm màu, chư Phật làm cho Ngài hiện trở lại toàn thân và từ đây Ngài có 11 cái đầu, 1000 cánh tay, trên mỗi bàn tay có một con mắt. Sự kiện này biểu thị cho sự phối hợp giữa Trí Tuệ và phương tiện thiện xảo, là dấu hiệu của Tâm Đại Bi chân thật. Trong hình thức này, Ngài đã sáng chói rực rỡ và có nhiều năng lực lớn hơn để cứu giúp chúng sinh. Do vậy Ngài còn có tên gọi là **Thiên Thủ Thiên Nhân Thập Nhất Diện Quán Thế Âm**.

Trong truyền thống này thì Ngài có thân màu trắng. 11 mặt xếp thành 5 tầng :

3 mặt của tầng một có mặt chính giữa màu trắng, mặt bên phải màu xanh lục, mặt bên trái màu đỏ

3 mặt của tầng thứ hai có mặt chính giữa màu xanh lục, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái màu trắng

3 mặt của tầng thứ ba có mặt chính giữa màu đỏ, mặt bên phải màu trắng, mặt bên trái màu xanh lục. Tất cả khuôn mặt đều có mắt dài và nhỏ như đang mỉm cười

1 mặt của tầng thứ tư là khuôn mặt màu đen biểu lộ sự phẫn nộ, miệng lộ răng nanh, có 3 mắt và tóc màu cam dựng đứng

1 mặt của tầng thứ năm là khuôn mặt hiền hòa màu đỏ đội vương miện

2 tay đầu tiên chấp lại trước ngực cầm viên ngọc báu

Bên phải: Tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba kết Diệu Thí Thắng Ấn, tay thứ tư cầm Pháp Luân

Bên trái: Tay thứ hai cầm hoa sen vàng, tay thứ ba cầm bình có chứa nước Cam Lộ, tay thứ tư cầm cung tên

992 tay còn lại đều mềm mại như những cánh sen kết Diệu Thí Thắng Ấn.

Trong mỗi lòng bàn tay đều có một con mắt, không một cánh tay nào vượt quá vương miện và cũng không buông thấp quá đầu gối

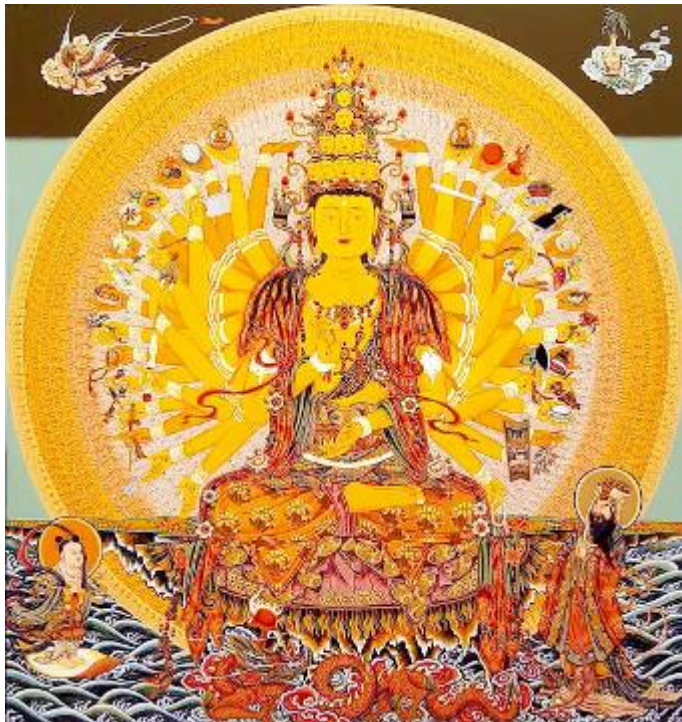
Ngực trái của Ngài được che bằng miếng da hươu. Trang phục bên dưới làm bằng lụa vải tốt, thắt lưng bằng vàng có nạm ngọc quý, vương miện cũng nạm ngọc quý và thân của Ngài được trang điểm bằng mọi loại báu như vòng, xuyên, anh lạc, lụa nhiều màu ... tỏa ánh hào quang sáng ngời.

Do Tôn này biểu thị cho Pháp **Liên Hoa Kim Cương** (Padma-vajra) nhằm giúp cho Chúng Sinh phá tan phiền não chướng ngại ngăn che ánh sáng Thắng Diệu của Trí Tuệ bản nhiên thanh tịnh trong tâm của mình nên các bậc Đạo Sư Tây Tạng thường truyền dạy Pháp tu này và gọi Đại Chủ của Ngài là **Đại Bi Chủ**.



Từ Tôn Tượng căn bản này, Thiên Thủ Thiên Nhãn Thập Nhất Diện Quán Âm được thờ phụng qua nhiều dạng thức khác nhau





千手千眼觀世音菩薩

